Bài 3. QUY PHẠM PHÁP LUẬT – HỆ THỐNG PHÁP LUẬT









Quy phạm pháp luật

Quy phạm đạo đức Quy phạm tôn giáo

Tập quán xã hội Quy phạm của các tổ chức chính trị - XH

Khái niệm QPPL

Quy phạm pháp luật là:

- những quy tắc xử sự, bắt buộc chung
- do **NHÀ NƯỚC** ban hành và bảo đảm thực hiện
- điều chỉnh các quan hệ xã hội theo những định hướng và nhằm đạt được những mục đích nhất định.

QUY PHAM PHÁP LUẬT

- Thể hiện ý chí nhà nước
- Có tính lặp đi lặp lại và bắt buộc chung
- Được xác định chặt chẽ về hình thức
 - Được nhà nước ban hành và đảm bảo thực hiện
- Chỉ ra các quyền và nghĩa vụ pháp lý của các bên
 - Nội dung thể hiện dưới dạng cho phép hoặc bắt buộc.
 - Có tính hệ thống.

Điều 17. Bình đẳng về quyền, nghĩa vụ giữa vợ, chồng

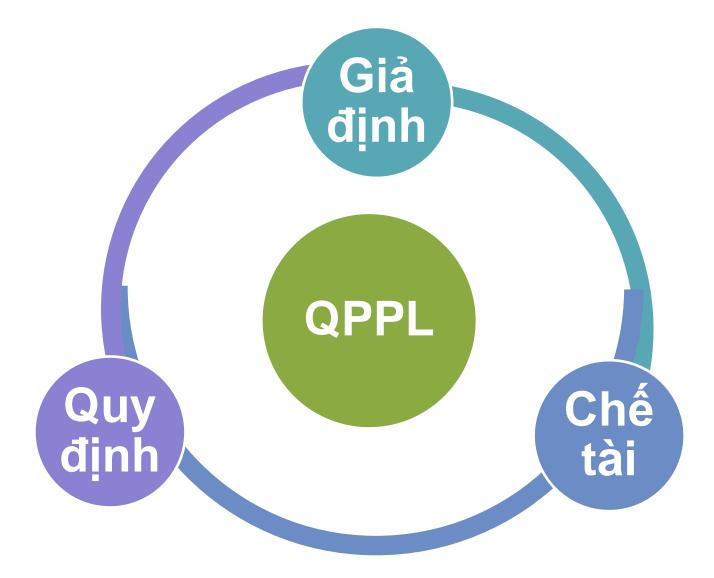
"Vợ, chồng bình đẳng với nhau, có quyền, nghĩa vụ ngang nhau về mọi mặt trong gia đình, trong việc thực hiện các quyền, nghĩa vụ của công dân được quy định trong Hiến pháp, Luật này và các luật khác có liên quan."

(Luật hôn nhân và gia đình 2014)

Phân biệt QPPL với QPXH

	Quy phạm pháp luật	Quy phạm xã hội khác
Chủ thể ban hành	Nhà nước	Các tổ chức xã hội
Ý chí	Ý chí của Nhà nước	Ý chí của các thành viên
Tính chất	Mang tính bắt buộc chung	Mang tính tự nguyện
Cơ chế thực hiện	Được bảo đảm bằng sức mạnh cưỡng chế của nhà nước	Thực hiện trên cơ sở tự nguyện

Cấu trúc của QPPL



GIẢ ĐỊNH

- Địa điểm, thời gian,
- Chủ thể,
- Các hoàn cảnh, tình huống có thể xảy ra trong thực tế

nếu tồn tại chúng thì phải hành động theo quy tắc mà QPPL đặt ra.

Ai? Khi nào? Điều kiện, hoàn cảnh nào?...

QUY ĐỊNH

- quan trọng nhất của QPPL
- quy tắc xử sự mà mọi chủ thể phải thực hiện trong những điều kiện mà phần giả định đã đặt ra.

Được làm gì?
Phải làm gì?
Làm như thế nào?
Không được làm gì?...

CHÉ TÀI

- chỉ ra những *biện pháp tác động* mà nhà nước sẽ áp dụng.
- đối với chủ thể không thực hiện hoặc thực hiện không đúng mệnh lệnh của nhà nước đã nêu trong phần quy định của QPPL.

Hậu quả sẽ như thế nào? Bị gì ?

Ví dụ 1:

"Mọi người có quyền tự do kinh doanh trong những ngành nghề mà pháp luật không cấm".

(Điều 33 Hiến pháp 2013)

Ví dụ 2

"Người tham gia giao thông phải đi bên phải theo chiều đi của mình, đi đúng làn đường, phần đường quy định và phải chấp hành hệ thống báo hiệu đường bộ."

(Khoản 1 Điều 9 Luật giao thông đường bộ 2008)

Ví dụ 3:

- "Điều 132. Tội không cứu giúp người đang ở trong tình trạng nguy hiểm đến tính mạng
- 1. Người nào thấy người khác đang ở trong tình trạng nguy hiểm đến tính mạng, tuy có điều kiện mà không cứu giúp dẫn đến hậu quả người đó chết, thì bị phạt cảnh cáo, phạt cải tạo không giam giữ đến 02 năm hoặc phạt tù từ 03 tháng đến 02 năm".

(Bộ luật Hình sự năm 2015)

Ví dụ 4:

- "Điều 230. Xác lập quyền sở hữu đối với tài sản do người khác đánh rơi, bỏ quên
- 1. Người phát hiện tài sản do người khác đánh rơi, bỏ quên mà biết được địa chỉ của người đánh rơi hoặc bỏ quên thì phải thông báo hoặc trả lại tài sản cho người đó; nếu không biết địa chỉ của người đánh rơi hoặc bỏ quên thì phải thông báo hoặc giao nộp cho Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc công an cấp xã nơi gần nhất để thông báo công khai cho chủ sở hữu biết mà nhận lại."

(Bộ luật Dân sự năm 2015)

Ví dụ 5:

"Điều 123. Tội giết người

- 1. Người nào giết người thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 12 năm đến 20 năm, tù chung thân hoặc tử hình:
- a) Giết 02 người trở lên;
- b) Giết người dưới 16 tuối;
- c) Giết phụ nữ mà biết là có thai;
- d) Giết người đang thi hành công vụ hoặc vì lý do công vụ của nạn nhân;
- đ) Giết ông, bà, cha, mẹ, người nuôi dưỡng, thầy giáo, cô giáo của mình;..."

(Bộ luật Hình sự năm 2015)

Nhận biết phần giả định trả lời cho câu hỏi:

- +Ai?
- + Khi nào?
- + Điều kiện hoàn cảnh nào?

Điều 29 Luật Hôn nhân và gia đình 2014

"Vợ, chồng bình đẳng với nhau về quyền, nghĩa vụ trong việc tạo lập, chiếm hữu, sử dụng tài sản chung

$\rightarrow Ai?$

<u>"Vợ chồng</u> bình đẳng với nhau về quyền, nghĩa vụ trong việc tạo lập, chiếm hữu, sử dụng tài sản chung "

Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình 2014

"Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm non con mà không ai được cản trở"

→ Ai? Khi nào?

"Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm non con mà không ai được cản trở"

Khoản 3 Điều 24 Luật Hôn nhân và gia đình 2014

"Trong trường hợp cha mẹ còn sống nhưng không có điều kiện trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chưa thành niên, con đã trưởng thành mất năng lực hành vi dân sự thì cha mẹ có thể cử người khác giám hộ cho con" \rightarrow Ai? Điều kiện hoàn cảnh nào?

"Trong trường hợp cha mẹ còn sống nhưng không có điều kiện trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chưa thành niên, con đã trưởng thành mất năng lực hành vi dân sự thì cha mẹ

Khoản 2 Điều 655 Bộ luật dân sự 2015

"Trong trường hợp vợ, chồng xin ly hôn mà chưa được hoặc đã được Tòa án cho ly hôn bằng bản án hoặc quyết định chưa có hiệu lực pháp luật, nếu một người chết thì người còn sống vẫn được thừa kế di sản"

- → Điều kiện hoàn cảnh phức tạp?
- Vợ chồng xin ly hôn;
- Chưa được hoặc đã được Tòa án cho ly hôn bằng BA hoặc QĐ đã có hiệu lực PL;
- Nếu một người chết.

Nhận biết phần quy định trả lời cho câu hỏi: Phải làm gì? Được hoặc không được làm gì? Làm như thế nào? Bắt đầu bằng những từ ngữ: cấm, không được, được, phải, có, thì...

-Ví dụ: Khoản 2 Điều 26 Luật giao thông 2008:

"Người lái xe, người điều khiển xe máy chuyên dùng phải cho xe chạy cách nhau một khoảng cách an toàn ghi trên biển báo hiệu."

→ Quy định bắt buộc (Phải làm gì?)

"Người lái xe <u>phải cho xe chạy cách nhau một</u> <u>khoảng an toàn"</u>

Điều 39 Bộ luật dân sự 2015:

"Cá nhân có quyền kết hôn, ly hôn, quyền bình đẳng của vợ chồng, quyền xác định cha, mẹ, con, quyền được nhận làm con nuôi, quyền nuôi con nuôi và các quyền nhân thân khác trong quan hệ hôn nhân, quan hệ cha mẹ và con và quan hệ giữa các thành viên gia đình".

→ Quy định cho phép (Được làm gì?)

"...có quyền kết hôn, ly hôn, quyền bình đẳng của vợ chồng, quyền xác định cha, mẹ, con, quyền được nhận làm con nuôi, quyền nuôi con nuôi và các quyền nhân thân khác..."

Khoản 3 Điều 87 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015:

"Cán bộ, công chức trong các cơ quan Tòa án, Kiểm sát, Công an không được làm người đại diện trong tố tụng dân sự, trừ trường hợp họ tham gia tố tụng với tư cách là người đại diện cho cơ quan của họ hoặc với tư cách là người đại diện theo pháp luật"

→ Quy định cấm đoán (Không được làm gì?)

"....<u>không được làm người đại diện trong tổ tụng dân</u> sự...."

Nhận biết phần chế tài: Trả lời cho câu hỏi: Hậu quả sẽ như thế nào nếu vi phạm pháp luật, thực hiện không đúng mệnh lệnh đã nêu ở phần quy định?

Khoản 1 Điều 132 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017:

"Người nào thấy người khác đang ở trong tình trạng nguy hiểm đến tính mạng, tuy có điều kiện mà không cứu giúp dẫn đến hậu quả người đó chết thì bị phạt cảnh cáo, phạt cải tạo không giam giữ đến hai năm hoặc phạt tù từ ba tháng đến hai năm"

→ Hậu quả gì khi vi phạm PL hoặc thực hiện không đúng mệnh lệnh của NN?

"...<u>bị phạt cảnh cáo, phạt cải tạo không giam giữ đến hai</u>
năm hoặc phạt tù từ ba tháng đến hai năm"

LƯU Ý KHI XÁC ĐỊNH

- Không phải lúc nào trong mọi trường hợp các QPPL đều có cả 3 bộ phận trên.
- →Trường hợp ẩn quy định → không thấy quy định cụ thể nhưng khi đọc lên, ta thấy chúng chứa đựng các quy tắc xử sự chứ không quy định cụ thể.
- →Trường hợp không có bộ phận chế tài → một số trường hợp chế tài này được quy định trong một chương riêng trong VBPL hoặc trong một VBPL khác.

Phân loại QPPL

Căn cứ vào đối tượng điều chỉnh và phương pháp điều chỉnh:

- QPPL hình sự;
- QPPL dân sự;
- QPPL hành chính.

Phân loại QPPL

Căn cứ vào cách trình bày QPPL:

- QPPL bắt buộc;
- QPPL cấm đoán;
- QPPL cho phép.

Phân loại QPPL

Căn cứ vào nội dung của QPPL:

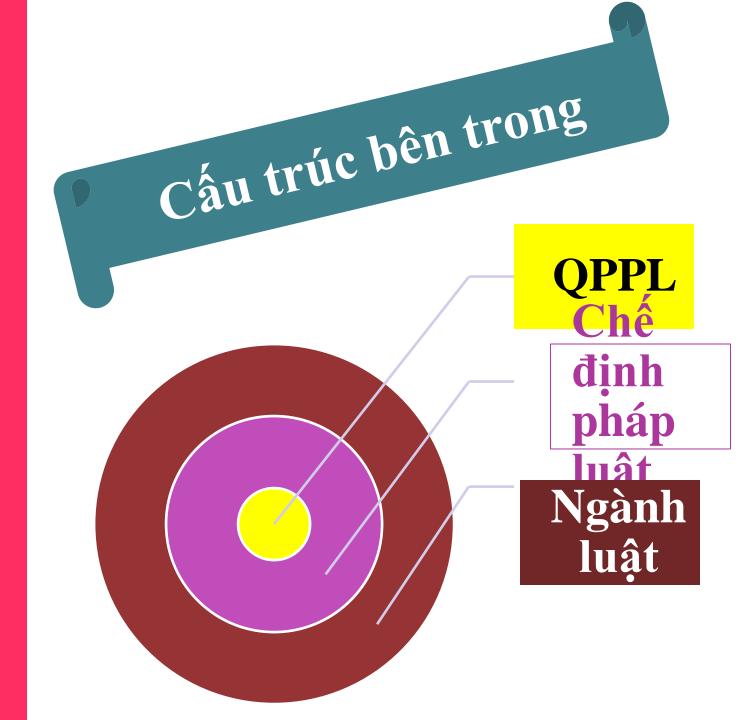
- QPPL định nghĩa;
- QPPL điều chỉnh;
- QPPL bảo vệ.

"Tảo hôn là việc lấy vợ, lấy chồng khi một bên hoặc cả hai bên chưa đủ tuổi kết hôn."

"Việc kết hôn phải được đăng ký và do cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện theo quy định của Luật này và pháp luật về hộ tịch."

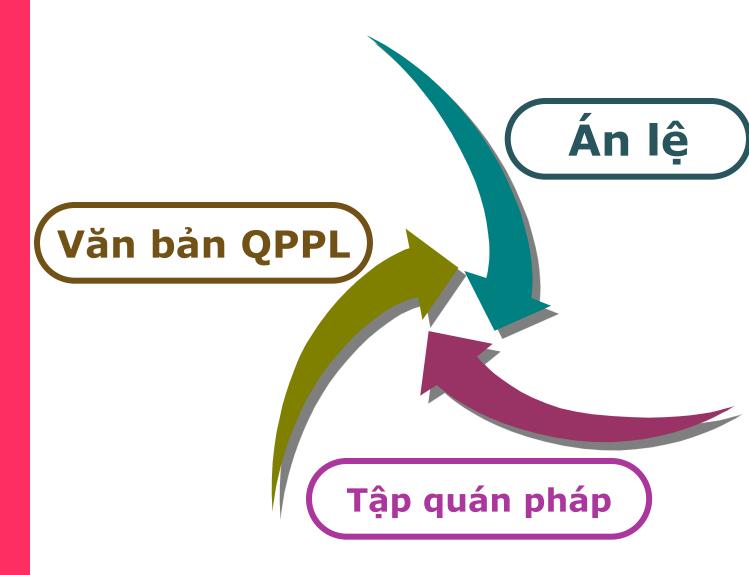
"Trong trường hợp bên nhờ mang thai hộ từ chối nhận con thì bên mang thai hộ có quyền yêu cầu Tòa án buộc bên nhờ mang thai hộ nhận con."

Hệ thống pháp luật



Hệ thống pháp luật

Cấu trúc bên ngoài



Hệ thống văn bản QPPL ở Việt Nam

STT	Loại văn bản	Cơ quan có thẩm quyền ban hành	
1	Pháp lệnh	UBTVQH	
2	Nghị quyết	UBTVQH, HĐTP TANDTC, HĐND các cấp	
3	Nghị quyết liên tịch	giữa UBTVQ với Đoàn Chủ tịch UBTƯMTTQVN; giữa Chính phủ với Đoàn Chủ tịch UBTƯMTTQVN	
4	Lệnh	Chủ tịch nước	
5	Nghị định	Chính phủ	
6	Quyết định	Chủ tịch nước, Thủ tướng chính phủ; UBND các cấp; Tổng kiểm toán Nhà nước	
7	Thông tư	Chánh án TANDTC; Viện trưởng VKSNDTC, Bộ trưởng, Thủ trưởng CQ ngang bộ	
8	Thông tư liên tịch	giữa Chánh án TANDTC với Viện trưởng VKSNDTC; giữa Bộ trưởng, Thủ trưởng CQ ngang bộ với Chánh án TANDTC, Viện trưởng VKSNDTC	
Ðiầ	Điều 4 Tuật Ran hành văn hản quy nham nhán luật		

Điểu 4, Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật 2015

Hiệu lực của văn bản QPPL

